

Bản án số: 57/2018/HS-ST

Ngày: 10-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Xệt;

Ông Đào Văn Nô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Mai Văn T, sinh năm 1995 tại An Giang; thường trú: ấp V, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn L và bà Nguyễn Thị B; tiền án: Ngày 20/9/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2018 cho đến nay; có mặt.

2. Lê Hữu Y, sinh năm 1995 tại Thanh Hóa; thường trú: thôn 8, xã T, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P và bà Lê Thị Q; có vợ tên Lê Thị M và 02 con, sinh năm 2013 và năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2018 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1959; địa chỉ: ấp I, xã Z, huyện K, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: tổ 4, ấp F, xã S, thị xã U, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lê Mạnh X, sinh năm 1996; vắng mặt.
2. Ông Trần Bảo Á, sinh năm 1984; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Văn T, Lê Hữu Y và đối tượng tên Á (không rõ nhân thân) là bạn bè. Khoảng 01 giờ ngày 25-3-2018, sau khi uống rượu tại phòng trọ của T thì Văn rủ cả ba đi nơi khác uống rượu bia tiếp. Lúc này, T nảy sinh ý định trên đường đi nếu thấy có xe mô tô của người khác để sơ hở sẽ chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài nhưng chưa nói ý định này cho Y và Á biết. T lấy một cái đoạn hình chữ T có sẵn trong phòng trọ, bỏ vào túi quần, sau đó Á điều khiển xe biển số 36B5 – 089.93 của Y chở cả ba đi về hướng thị xã Tân Uyên tìm nơi uống rượu tiếp. Cả ba đi đến địa bàn xã S, thị xã U thì dừng xe lại bên lề đường để đi vệ sinh. Lúc này, T rủ Á và Y tìm xe để lấy trộm thì Y và Á đồng ý. Cả ba đi lòng vòng qua nhiều tuyến đường, khi đi qua khu nhà **trọ Ng** thuộc ấp F, xã S, thị xã U, tỉnh Bình Dương, T nhìn thấy chiếc xe mô tô đang để ở phía cuối hành lang lối đi vào nhà trọ. T bảo Văn dừng xe lại và nói trong dãy trọ có chiếc xe, nghe vậy Á hỏi xe gì thì T trả lời nhìn không rõ, nói xong T đi bộ một mình về hướng chiếc xe, khi đi vào khoảng hơn 10m thì T không dám đi tiếp vì sợ bị phát hiện nên quay ra bảo Á đi cùng T. Lúc này, T lấy cây đoạn hình chữ T để mở ổ khóa xe 94F1 – 081.17 dẫn ra ngoài, còn Á đi bộ phía sau. Khi ra đến đường DX 05, T bảo Á điều khiển xe 94F1 – 081.17 vừa trộm được, còn T đi với Y. Khi cả ba đi được khoảng 500m thì lượng công an xã S đi tuần tra thấy biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra, phát hiện xe 94F1 – 081.17 không có chìa khóa nên đưa về trụ sở để làm việc. Tại trụ sở công an xã S, cả ba không thừa nhận hành vi chiếm đoạt xe 94F1 – 081.17. Do chưa xác minh làm rõ nguồn gốc của xe 94F1 – 081.17 nên công an xã S tạm giữ 02 xe mô tô và cho Y, T và Á đi về.

Khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, ông Nguyễn Văn C đến công an xã S trình báo sự việc bị mất trộm xe 94F1 - 081.17, lúc này lực lượng công an xã S đuổi theo nhưng chỉ bắt giữ được Y và T, riêng đối tượng Á đã bỏ trốn.

Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 79/KLTS - TTHS ngày 02-4-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã Tân Uyên xe mô tô hiệu Sufat, màu đỏ đen, biển số 94F1 - 081.17 (đã qua sử dụng) trị giá 9.500.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 58/CT-VKS.TU ngày 18-6-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố hai bị cáo Lê Hữu Y và Mai Văn T về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Mai Văn T mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Lê Hữu Y mức án tù 9 tháng đến 12 tháng tù.

Đối với đối tượng tên A, khi nào xác định được sẽ xử lý sau. Đối với chiếc xe mô tô biển số 36B5 – 089.93 của bị cáo Yên sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất thừa nhận hành vi cùng nhau bàn bạc và chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô biển số 94F1 - 081.17 trị giá 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng) của ông Nguyễn Văn C. Hành vi đó của các bị cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về lỗi của các bị cáo: Khi thực hiện hành vi nêu trên, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thấy trước hậu quả, đồng thời

mong muốn chiếm đoạt được tài sản để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Do đó, lỗi của các bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Từ những nhận xét nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo về tội trộm cắp tài sản quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài nên đã cố ý cùng phạm tội. Hành vi đó thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản dưới hình thức đồng phạm, bị cáo Mai Văn T là người chủ mưu, rủ rê, chuẩn bị công cụ phạm tội và trực tiếp cùng đối tượng tên A thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản; bị cáo Y tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, điều khiển xe tải thoát. Do đó, bị cáo T có vai trò cao hơn đối tượng tên A và bị cáo Y.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Hữu Y không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo Mai Văn T đã bị Tòa án xét xử và kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Y phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[9] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đề nghị mức án bị cáo T như trên là phù hợp với tính chất, vai trò và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Còn đối với bị cáo Y cần xử mức án nhẹ hơn.

[10] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sufat, biển số 94F1-081.17 của ông Nguyễn Văn C, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho ông C, ông C không có yêu cầu nào khác nên không xem xét. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen trắng, biển số 36B5-089.93 của bị cáo Lê Hữu Y đã sử dụng thực hiện tội phạm nên căn cứ vào quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[11] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Mai Văn T và Lê Hữu Y phạm tội trộm cắp tài sản.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Mai Văn T 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25-3-2018.

1.2. Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 173; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Hữu Y 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25-3-2018.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen trắng, biển số 36B5-089.93 có SK: C6K0GY282143, SM: 5C6K282156.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/6/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo Mai Văn T và Lê Hữu Y phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THA thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trí